

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LONG KHÁNH
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 52/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 26/8/2022

V/v: “*Tranh chấp ly hôn, con chung*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LONG KHÁNH, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đồng Thị Hương

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Đinh Văn Thông

2. Ông Phạm Quốc Thân

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Phi Hải - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 149/2022/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 3 năm 2022, về việc “*Tranh chấp ly hôn, con chung*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 61/2022/QĐXXST-DS ngày 15 tháng 7 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 51/2022/QĐST-HNGĐ ngày 08 tháng 8 năm 2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Đỗ Cao Thảo H, sinh năm 1991.

- *Bị đơn:* Anh Mai Thanh V, sinh năm 1991.

Cùng nơi cư trú: Đường số A, tổ B, khu phố T, phường ST, thành phố K, tỉnh Đồng Nai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 14 tháng 3 năm 2022 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn - chị Đỗ Cao Thảo H trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Mai Thanh V chung sống với nhau từ năm 2013, có đăng ký kết hôn vào ngày 29/11/2013 tại Ủy ban nhân dân xã Xuân Tâm, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai. Hôn nhân là tự nguyện, không ai ép buộc.

Cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, thường phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính cách không phù hợp, luôn bất đồng quan điểm, lối sống. Anh V còn nghiện ma túy đá, thường xuyên đánh đập vợ con, hay lấy tài sản gia

đình đem đi cầm cố dẫn đến mâu thuẫn luôn phát sinh. Đến khoảng năm 2019, anh V có sử dụng ma túy cùng bạn ở phường Bảo Vinh, bị công an phường Bảo Vinh bắt quả tang và lập biên bản xử phạt vi phạm hành chính, bản thân chị H là người đóng phạt thay anh V. Mọi chi tiêu trong gia đình đều do chị H gánh vác, anh V không phụ giúp gì cho gia đình, chị H đã cố gắng khuyên can nhưng anh V không thay đổi, vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã, có khi xảy ra xô xát. Vợ chồng đã sống ly thân từ cuối năm 2021 cho đến nay. Trong thời gian vợ chồng sống ly thân, anh V không quan tâm, không qua lại chăm sóc con cái và cũng không phụ giúp kinh tế cho gia đình, hai người mạnh ai nấy sống và hiện nay anh V đi đâu, làm gì chị H không biết. Nay tình cảm vợ chồng đã phai nhạt, hạnh phúc đã thật sự đổ vỡ, đời sống chung không thể kéo dài nên chị H yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Mai Thanh V.

- Về con chung: Chị và anh Mai Thanh V có 03 con chung là Mai Ngọc Bảo O, sinh ngày 01/02/2015; Mai Ngọc Bảo T, sinh ngày 24/9/2016 và Mai Gia H, sinh ngày 18/02/2021. Khi ly hôn, chị H yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng 03 con chung và không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Chị H khai không có tài sản chung, không cho ai mượn nợ và cũng không nợ ai.

* *Các tài liệu, chứng cứ nguyên đơn đã giao nộp cho Tòa án gồm:* Đơn khởi kiện, Giấy chứng nhận kết hôn (bản chính), căn cước công dân của chị Đỗ Cao Thảo H (bản sao), sổ hộ khẩu hộ ông Đỗ Cao H (bản sao), chứng minh nhân dân của anh Mai Thanh V (bản phô tô), Giấy khai sinh của 03 con chung (bản sao).

* *Các chứng cứ do Tòa án thu thập được:* Biên bản lấy lời khai cháu Mai Ngọc Bảo O; biên bản xác minh tại Công an phường Suối Tre và biên bản xác minh tại Công an phường Bảo Vinh.

* *Quá trình giải quyết vụ án:* Bị đơn là anh Mai Thanh V vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ án, không cung cấp bản tự khai cho Tòa án, cũng như không có lời khai trong hồ sơ vụ án, mặc dù đã được Tòa án niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng, nên vụ án không tiến hành hòa giải được.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai phát biểu quan điểm:

- Về việc chấp hành pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án được thực hiện đúng với quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn chấp hành đúng theo quy định của pháp luật, bị đơn chưa chấp hành các quyền và nghĩa vụ của mình, mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ, nên đề nghị Hội đồng xét xử vắng mặt bị đơn.

- Về nội dung vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Chị H và anh V tự nguyện chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn năm 2013. Quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, hôn nhân không hạnh phúc. Xét thấy, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống

chung không thể kéo dài. Căn cứ Điều 21, 262 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 89, Điều 91 Luật Hôn nhân gia đình năm 2000; Điều 131 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Đỗ Cao Thảo H.

Về con chung: Giao cháu Mai Ngọc Bảo O, sinh ngày 01/02/2015, cháu Mai Ngọc Bảo T, sinh ngày 24/9/2016 và cháu Mai Gia H, sinh ngày 18/02/2007 cho chị Đỗ Cao Thảo H trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm thời anh Mai Thanh V không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Không xem xét.

Nợ chung: Không xem xét.

Về án phí: Chị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Kiểm sát viên không kiến nghị khắc phục hay bổ sung gì khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Nguyên đơn, chị Đỗ Cao Thảo H có yêu cầu ly hôn, yêu cầu giải quyết vấn đề con chung với bị đơn anh Mai Thanh V nên xác định tranh chấp giữa các đương sự là “Tranh chấp về ly hôn, con chung”; căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án xác định, bị đơn anh Mai Thanh V có nơi cư trú tại đường số A, tổ B, khu phố T, phường ST, thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về tố tụng: Nguyên đơn là chị Đỗ Cao Thảo H có đơn yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt. Bị đơn là anh Mai Thanh V đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228; Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[3] Về nội dung vụ án: Bị đơn vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án và không có bất kỳ ý kiến hay yêu cầu gì nên vụ án không tiến hành hòa giải được. Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nhận thấy:

[3.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Đỗ Cao Thảo H và anh Mai Thanh V tiến tới hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Xuân Tâm, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai vào ngày 29/11/2013 nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp.

Xét yêu cầu ly hôn của nguyên đơn chị Đỗ Cao Thảo H, Hội đồng xét xử nhận thấy: Quá trình chung sống giữa chị H và anh V phát sinh nhiều mâu thuẫn, do vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, chị H đã không còn sống chung với anh V tại đường số 7, tổ 5, khu phố Núi Tung, phường Suối Tre, thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai từ cuối năm 2021. Khoảng tháng 3 năm 2022, anh

Mai Thanh V đi khỏi địa phương, khi đi anh V không trình báo nên chính quyền địa phương và chị H không biết anh V hiện nay đang làm gì, ở đâu. Trong thời gian sống ly thân, anh V và chị H không còn quan tâm đến nhau, anh V cũng không qua lại thăm nom hay phụ giúp chị H trong việc chăm sóc con. Trong quá trình giải quyết vụ án, anh Mai Thanh V không đến Tòa án trình bày ý kiến, không tham gia hòa giải và phiên tòa xét xử, mặc dù Tòa án đã niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa, điều này thể hiện anh V không có thiện chí hàn gắn, đoàn tụ, không còn quan tâm đến quan hệ hôn nhân với chị H. Ngoài ra, tại biên bản xác minh ngày 29/6/2022, Công an phường Bảo Vinh, thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai xác nhận, ngày 31/12/2019 Công an phường Bảo Vinh có lập hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái pháp chất ma túy đối với anh Mai Thanh V, do vậy lời khai của chị H trong quá trình giải quyết vụ án là có căn cứ.

Xét thấy, quan hệ hôn nhân phải được xây dựng trên cơ sở tình cảm tự nguyện, có sự quan tâm, vun đắp hạnh phúc, làm tròn quyền và nghĩa vụ của vợ chồng. Tuy nhiên, quan hệ hôn nhân giữa chị H và anh V đã lâm vào tình trạng trầm trọng, hôn nhân không hạnh phúc, vợ chồng đã không còn chung sống với nhau, anh V đi đâu, làm gì không thông báo cho chị H biết nên mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài. Do đó, chị H yêu cầu ly hôn với anh V là có căn cứ, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3.2] *Về con chung*: Có 03 con chung là cháu Mai Ngọc Bảo O, sinh ngày 01/02/2015; cháu Mai Ngọc Bảo T, sinh ngày 24/9/2016 và cháu Mai Gia H, sinh ngày 18/02/2021. Khi ly hôn, chị H yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cả 03 con chung và không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, từ khi anh V và chị H sống ly thân cho đến nay, cháu O, cháu T và cháu H vẫn sống cùng mẹ, anh V không qua lại thăm nom và cũng không phụ giúp chị H về mặt kinh tế để nuôi dưỡng các con, nên cần thiết giao cả 03 con chung cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm thời chị H không yêu cầu nên anh V không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[3.3] *Về tài sản chung, nợ chung*: Chị H khai vợ chồng không có tài sản chung, không có nợ chung nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[4] *Về án phí*: Chị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

[5] *Về quan điểm của đại diện Viện kiểm sát*: Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Khánh về đường lối giải quyết vụ án là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[6] *Về quyền kháng cáo, kháng nghị*: Các bên đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp, Viện kiểm sát nhân dân cấp trên được quyền kháng nghị bản án theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 207; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228; Điều 238; Điều 266; Điều 271; khoản 1 Điều 273 và khoản 1 Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Áp dụng khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 57; các điều 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, chị Đỗ Cao Thảo H.

Về quan hệ hôn nhân: Chị Đỗ Cao Thảo H được ly hôn với anh Mai Thanh V.

Về con chung: Giao cháu Mai Ngọc Bảo O, sinh ngày 01/02/2015, cháu Mai Ngọc Bảo T, sinh ngày 24/9/2016 và cháu Mai Gia H, sinh ngày 18/02/2021 cho chị Đỗ Cao Thảo H trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm thời anh Mai Thanh V không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, quyền và nghĩa vụ của cha mẹ đối với con chung được pháp luật bảo vệ. Khi cần thiết chị Đỗ Cao Thảo H, anh Mai Thanh V được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không xem xét giải quyết.

Về nợ chung: Không xem xét giải quyết.

2. Về án phí: Chị Đỗ Cao Thảo H phải chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Chuyển số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí chị H đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0005460 ngày 15 tháng 3 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai, thành án phí. Chị H đã nộp đủ tiền án phí.

3. Về quyền kháng cáo, kháng nghị đối với bản án: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp, Viện kiểm sát nhân dân cấp trên được quyền kháng nghị bản án theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND T.ĐN;
- VKSND TPLK;
- Chi cục THADS TPLK;
- UBND xã Xuân Tâm, Xuân Lộc;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Đồng Thị Hương